

Số: 516/BC-CP

Hà Nội, ngày 16 tháng 10 năm 2015

BÁO CÁO
Công tác phòng, chống tham nhũng năm 2015

Kính gửi: Quốc hội Khoá XIII.

Năm 2015 là năm có nhiều sự kiện chính trị quan trọng của đất nước, nhất là Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng. Vì vậy, cùng với việc tăng cường bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự, an toàn xã hội, công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiếp tục được quan tâm chỉ đạo và triển khai thực hiện quyết liệt.

Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN tăng cường các hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN; ban hành Chương trình công tác trọng tâm năm 2015, chỉ đạo và phân công trách nhiệm cụ thể theo từng nội dung công tác; thành lập 07 Đoàn công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc công tác PCTN tại 4 bộ và 10 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; chỉ đạo xử lý nhiều vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp...

Chính phủ tiếp tục chỉ đạo, yêu cầu các cấp, các ngành triển khai đồng bộ công tác PCTN; tập trung thực hiện các mục tiêu, giải pháp đề ra trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác PCTN, lãng phí; phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những vướng mắc, khó khăn, nâng cao chất lượng tổ chức thực hiện. Với nỗ lực của các cấp, các ngành, công tác PCTN năm 2015 đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**1. Công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế về PCTN**

Năm 2015, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã tập trung chỉ đạo, thực hiện việc rà soát, hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật theo quy định của Hiến pháp năm 2013. Nhiều văn bản quan trọng về tổ chức bộ máy nhà nước, quản lý các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã được ban hành và triển khai thực hiện⁽¹⁾. Trong lĩnh vực PCTN, công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế tiếp

⁽¹⁾ Tính từ 01/10/2014 đến nay, Quốc hội đã thông qua 29 Dự án luật, 15 Nghị quyết. Chính phủ ban hành 116 Nghị định, 105 Nghị quyết; Thủ tướng Chính phủ đã ban hành 71 Quyết định về quản lý, điều hành trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, góp phần phòng ngừa tham nhũng, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

tục được chú trọng với trọng tâm là việc cụ thể hóa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012 và triển khai Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác PCTN, lãng phí.

Tính đến nay, các nội dung Chính phủ được giao quy định chi tiết Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCTN năm 2012 đã được ban hành đầy đủ. Trong danh mục 70 nhiệm vụ cụ thể về xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách trong lĩnh vực PCTN đã được Chính phủ xác định trong Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI (ban hành kèm theo Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ), hiện đã hoàn thành 39 nhiệm vụ, còn 32 nhiệm vụ đang triển khai theo kế hoạch và có 04 nhiệm vụ đang chậm tiến độ so với kế hoạch⁽²⁾.

Việc trình Quốc hội văn bản quy phạm pháp luật về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn đã được Chính phủ chỉ đạo triển khai tích cực. Thanh tra Chính phủ đã hoàn thành Đề án, trình Chính phủ, đồng thời xây dựng dự thảo Nghị quyết về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016 của Quốc hội; Chính phủ đã chỉ đạo việc tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN, trên cơ sở đó xây dựng Dự án Luật PCTN sửa đổi, trong đó có các quy định cụ thể về kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn.

Công tác xây dựng, hoàn thiện thể chế về PCTN tuy đã có những chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn có những hạn chế nhất định. Việc hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật nhằm khắc phục những bất cập trong quản lý kinh tế - xã hội, xây dựng môi trường kinh doanh cạnh tranh bình đẳng, minh bạch để phòng ngừa tham nhũng vẫn chưa đủ mạnh để ngăn chặn, làm triệt tiêu các điều kiện và cơ hội phát sinh tham nhũng. Tình trạng nợ đọng văn bản quy định chi tiết các Luật đã ban hành cũng chưa được khắc phục triệt để⁽³⁾ phần nào làm hạn chế hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và dễ tạo những sơ hở, bất cập, làm nảy sinh những nhiễu, tiêu cực.

2. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các ngành, các cấp đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN, gắn với quán triệt việc thi hành Hiến pháp năm 2013, việc thực hiện Nghị quyết

⁽²⁾ Đã hoàn thành 39 nhiệm vụ gồm 17 dự án luật, 05 nghị định, 01 thông tư, 02 quyết định, 09 đề án, 04 kế hoạch, 01 báo cáo. Hiện có 04 nhiệm vụ chậm tiến độ, gồm: Đề án minh bạch hóa quá trình hoạch định, ban hành chính sách, pháp luật, quyết định hành chính cá biệt; Đề án tăng cường xử lý vi phạm về quản lý, sử dụng đất đai; Quy chế mua sắm tài sản, hàng hóa từ ngân sách nhà nước theo phương thức tập trung; Đề án nâng cao vai trò của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN.

⁽³⁾ Còn 33 nghị định, 02 quyết định, 51 Thông tư và 13 Thông tư Liên tịch đang “nợ đọng” của 23 luật, pháp lệnh đã được ban hành (Báo cáo số 210/BC-BTP ngày 25/7/2015 của Bộ Tư pháp).

Trung ương 4 (khóa XI) “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Chỉ thị số 03-CT/TW ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013 - 2014 và các luật mới được Quốc hội thông qua tại kỳ họp thứ 8 và thứ 9 của Quốc hội Khoá XIII. Các ngành, các cấp tiếp tục tích cực đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đạt được nhiều kết quả cụ thể⁽⁴⁾.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đã rà soát, hoàn thiện, phê duyệt chương trình, tài liệu giảng dạy về PCTN dùng cho các cơ sở giáo dục, đào tạo, đồng thời hướng dẫn lồng ghép, tích hợp nội dung PCTN vào chương trình giảng dạy, tài liệu, sách giáo khoa phù hợp với từng cấp học. Nhiều hình thức thông tin, tuyên truyền phong phú được các bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện. Thanh tra Chính phủ triển khai nhiều chương trình phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí để tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.

Nhìn chung, công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN đối với cán bộ, công chức và nhân dân đã có hiệu quả, tác động tích cực, nhất là trong việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng. Nhiều cán bộ, công chức, viên chức có ý thức sẵn sàng tố cáo hành vi tham nhũng. Ý thức của nhân dân trong việc tố cáo tham nhũng được nâng lên so với trước⁽⁵⁾. Việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo bước đầu có tác dụng trong việc nâng cao nhận thức về PCTN của học sinh, sinh viên và thế hệ trẻ⁽⁶⁾.

Tuy đạt được kết quả tích cực nhưng hiệu quả của công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN còn chưa cao, chưa tạo được sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức,

⁽⁴⁾ Đã có hơn 4.043.273 lượt cán bộ, công chức, viên chức, người dân được phổ biến, giới thiệu, giáo dục pháp luật về PCTN, đã tổ chức 69.246 lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về PCTN và phát hành 296.020 cuốn sách, tài liệu về PCTN.

⁽⁵⁾ Kết quả khảo sát của Thanh tra Chính phủ đối với 1.612 công chức, viên chức, người dân (công bố tháng 8/2015) cho thấy: 77,8% công chức, viên chức và 77,6% người dân được hỏi cho biết sẵn sàng tố cáo khi biết về hành vi tham nhũng (tỷ lệ này năm 2012 là 79% đối với công chức, viên chức, 42,9% đối với người dân).

⁽⁶⁾ Kết quả khảo sát liên chính trong thanh niên Việt Nam công bố ngày 04/8/2015 (khảo sát do Bộ ngoại giao và Thương mại Úc, Đại sứ quán Phần Lan, Cơ quan viện trợ Ai Len, Bộ Phát triển Quốc tế Vương quốc Anh tài trợ thực hiện) cho thấy: *thanh niên Việt Nam đề cao các giá trị gắn liền với liêm chính, nhận thức rất rõ về những điều đúng sai* với 94% cho rằng trung thực quan trọng hơn giàu có; 82% cho rằng tuân thủ pháp luật và liêm chính quan trọng hơn giàu có. 95% cho rằng một người liêm chính không nhận hoặc đưa hối lộ. 85% cho rằng thiếu liêm chính rất nguy hại cho đất nước, gia đình và bản thân họ. 87% sẵn sàng tham gia vào các sáng kiến phòng, chống tham nhũng, 81% sẵn sàng vận động bạn bè không đưa phong bì; 89% tự hứa không gian lận tại trường học, nơi làm việc.

viên chức về tham nhũng. Vẫn còn nhiều biểu hiện sẵn sàng chấp nhận tiêu cực, tham nhũng để được việc của mình⁽⁷⁾ hoặc thờ ơ, không thực hiện đúng vai trò, trách nhiệm của mình trước những biểu hiện tham nhũng, tiêu cực⁽⁸⁾.

3. Về thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Về cải cách hành chính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính (CCHC) của Chính phủ đã ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2015 kiểm tra tại 10 Bộ và 15 địa phương⁽⁹⁾, trọng tâm là đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và kế hoạch CCHC năm 2015 của các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu CCHC năm 2015 của Chính phủ.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo tăng cường quản lý và cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, hải quan, bảo hiểm xã hội, tiếp cận điện năng... để cải thiện môi trường kinh doanh, bảo đảm quyền lợi của người lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; Thủ tướng đã ban hành Chỉ thị số 13/CT-TTg ngày 10/6/2015 về việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong công tác cải cách thủ tục hành chính. Chính phủ ban hành Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức và những việc phải công khai để cán bộ, công chức, viên chức biết; yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải kịp thời có biện pháp xử lý thích hợp theo quy định của pháp luật đối với những cán bộ, công chức, viên chức không hoàn thành nhiệm vụ, thiếu tinh thần trách nhiệm, sách nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng trong việc giải quyết công việc của công dân, tổ chức.

Các bộ, ngành và địa phương đã tích cực triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; tích cực cải cách thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một

⁽⁷⁾ Khảo sát liên chính trong thanh niên Việt Nam cho thấy nhiều thanh niên vẫn sẵn sàng đưa ra những quyết định vi phạm liên chính trong những tình huống cụ thể: để đỗ một kỳ thi: 19%; để được cấp một giấy tờ nào đó: 22%; để được nhận vào một trường học tốt hoặc một công ty tốt: 42%...;

⁽⁸⁾ Kết quả khảo sát của Thanh tra Chính phủ đối với 1.612 công chức, viên chức, người dân (công bố tháng 8/2015) cho thấy: 05% cán bộ, công chức và gần 35% người dân không quan tâm hoặc ít quan tâm đến vấn đề tham nhũng. 12% công chức, viên chức và 15% người dân quyết định không tố cáo cho dù biết về hành vi tham nhũng; 46,8% công chức, viên chức và 45,8% người dân cho biết chỉ tố cáo tham nhũng nếu liên quan đến quyền lợi của mình.

⁽⁹⁾ Các Bộ: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường; Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; TP. Hà Nội, Cà Mau, Kiên Giang, Cần Thơ, Bạc Liêu, Hải Phòng, Lạng Sơn, Nghệ An, Phú Yên, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Thừa Thiên Huế, Bình Phước, Tây Ninh, Trà Vinh.

cửa, một cửa liên thông; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, đất đai, xây dựng, bảo hiểm xã hội, đăng ký kinh doanh... nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư theo yêu cầu của Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12/3/2015 của Chính phủ. Năm 2015 đã hoàn thành đơn giản hóa 4.452 thủ tục hành chính trên tổng số 4.723 thủ tục phải đơn giản hóa (đạt 94,3%).

Việc kiểm tra thực hiện các quy định của pháp luật về công khai, minh bạch cũng được các bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện⁽¹⁰⁾. Qua theo dõi, kiểm tra và khảo sát, đánh giá cho thấy, nhìn chung, việc công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan tổ chức, đơn vị tiếp tục có những tiến triển tích cực, nhưng việc thực hiện chưa đồng đều⁽¹¹⁾, đòi hỏi phải tiếp tục triển khai mạnh mẽ hơn và thường xuyên đánh giá kịp thời.

b) Việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn, trả lương qua tài khoản, đổi mới phương thức thanh toán:

- Việc rà soát, ban hành các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được đẩy mạnh trên nhiều lĩnh vực với 3.668 văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành mới; 1.806 văn bản được huỷ bỏ hoặc sửa đổi, bổ sung⁽¹²⁾; Công tác kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn tiếp tục được tăng cường, hiệu quả phát hiện, xử lý được nâng lên. Qua tiến hành 7.808 cuộc kiểm tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn, phát hiện 88 vụ việc vi phạm, số người vi phạm là 117 người, đã xử lý kỷ luật 92 người, kiến nghị thu hồi và bồi thường 26,7 tỷ đồng, đã thu hồi 25,9 tỷ đồng, đạt 97% (tăng 67% so với năm 2014).

- Việc trả lương qua tài khoản cho các đối tượng hưởng lương ngân sách nhà nước tiếp tục được mở rộng (đạt trên 72% số cơ quan, tổ chức, đơn vị hưởng lương từ ngân sách nhà nước). Tuy nhiên, việc thanh toán bằng tiền

⁽¹⁰⁾ Kiểm tra tại 10.585 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã phát hiện 108 đơn vị có vi phạm.

⁽¹¹⁾ Kết quả khảo sát chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh ở Việt Nam năm 2014 - PAPI 2014 do Trung tâm nghiên cứu phát triển và hỗ trợ cộng đồng (CECODES), Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và Nghiên cứu khoa học Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Chương trình phát triển Liên hợp quốc (UNDP) thực hiện, công bố tháng 6 năm 2015 cho thấy: so với kết quả năm 2011, mức độ công khai, minh bạch ở cấp tỉnh có xu hướng cải thiện. Trên toàn quốc có 30 địa phương có mức gia tăng trên 5% so với điểm số đạt được năm 2011. Tuy nhiên cũng có 8 địa phương có mức sụt giảm trên 5% số điểm so với năm 2011; một số địa phương khác có sự cải thiện nhưng không nhiều.

⁽¹²⁾ Điển hình như: Nghị định số 16/2015/NĐ-CP 14/02/2015 của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; Quyết định số 32/2015/QĐ-TTg ngày 04/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về quy định tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng xe ô tô trong cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Quyết định số 27/2015/QĐ-TTg ngày 10/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn nhà ở công vụ...

mặt trong các giao dịch còn phổ biến, chưa kiểm soát được các nguồn thu nhập khác ngoài lương của đối tượng hưởng lương từ ngân sách, nhất là chưa kiểm soát được thu nhập, tiêu dùng của người có chức vụ, quyền hạn.

c) Về minh bạch tài sản, thu nhập và việc nộp lại quà tặng

Tỷ lệ kê khai tài sản, thu nhập trong năm đạt 99,5% (tăng 8,2% so với cùng kỳ năm trước). Số bản kê khai đã công khai đạt tỷ lệ 98,3% (tăng 8,8% so với cùng kỳ năm trước) ⁽¹³⁾. Có 1.225 người thuộc diện kê khai được xác minh tài sản, thu nhập, tăng hơn nhiều so với 5 trường hợp được xác minh trong năm 2014, trong đó phát hiện 05 người kê khai không trung thực. Đã tiến hành xử lý kỷ luật 02 người ⁽¹⁴⁾.

Có 23 người đã nộp lại quà tặng với số tiền là 489 triệu đồng. Kết quả này cho thấy việc thực hiện quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng có tăng hơn những năm trước nhưng vẫn còn hình thức trong khi tình trạng tặng quà, biếu xén để vụ lợi diễn ra khá phổ biến ⁽¹⁵⁾.

d) Xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức; chuyển đổi vị trí công tác; xử lý trách nhiệm của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng.

Trong năm 2015, các bộ, ngành, địa phương đã kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức tại 6.165 cơ quan, tổ chức, đơn vị, đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các sai phạm, trong đó số cán bộ, công chức vi phạm bị xử lý là 143 người. Các cấp, các ngành đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác 19.098 lượt cán bộ, công chức, viên chức. Các bộ, ngành, địa phương có nhiều người được chuyển đổi vị trí công tác là: Bộ Công an (3.579 người), Bộ Quốc phòng (2.947 người), Đồng Nai (1.271 người) v.v...

Thực hiện Nghị định số 90/2013/NĐ-CP ngày 08/8/2013 của Chính phủ quy định trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao, trong năm đã có 23 đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình. Số đơn đã được giải trình là 21 đơn. Đã có 46 người đứng đầu

⁽¹³⁾ Phụ lục I.

⁽¹⁴⁾ 01 trường hợp ở Bộ Giao thông vận tải bị kỷ luật khiển trách; 01 trường hợp tại tỉnh Thanh Hóa bị kỷ luật cảnh cáo và điều chuyển sang vị trí công tác khác; hiện còn 02 trường hợp tại tỉnh Cà Mau và 01 trường hợp tại tỉnh Bình Thuận đang trong quá trình xem xét, xử lý.

⁽¹⁵⁾ Khảo sát về xung đột lợi ích do Thanh tra Chính phủ và Ngân hàng Thế giới thực hiện trong quý II năm 2015 tại 512 doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp tư nhân cho thấy: 48% doanh nghiệp được hỏi thừa nhận có tặng quà cho cán bộ, công chức trong khoảng thời gian 12 tháng gần đây, trong đó 82% là quà có giá trị trên 500.000 đồng; 88,6% tặng trực tiếp cho cán bộ, công chức; 46% tặng trước và trong khi đang giải quyết công việc của doanh nghiệp; 66% là nhằm mục đích giải quyết công việc của doanh nghiệp và 31% để “nuôi quan hệ”; 56% do doanh nghiệp chủ động tặng quà dù cán bộ, công chức không đòi hỏi hay gợi ý.

thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng đã bị xử lý ⁽¹⁶⁾, trong đó 04 người bị xử lý hình sự (tăng 01 người so với năm 2014); 37 người bị xử lý kỷ luật với các hình thức cách chức, khiển trách, cảnh cáo; 05 người đang xem xét các hình thức xử lý.

4. Về công tác thanh tra, kiểm toán, giải quyết khiếu nại, tố cáo góp phần phòng ngừa, phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng

a) Kết quả thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Ngành Thanh tra đã triển khai 6.515 cuộc thanh tra hành chính, 116.334 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành; kiến nghị chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; kiến nghị thu hồi 52.253 tỷ đồng (tăng 92,7% so với cùng kỳ năm trước) và 1.788 ha đất; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý 14.447 tỷ đồng, 824 ha đất; kiến nghị xử lý trách nhiệm 1.945 tập thể, 14.339 cá nhân; chuyển cơ quan điều tra xử lý hình sự 65 vụ, 50 đối tượng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, thu hồi và xử lý 912,4 tỷ đồng (đạt tỷ lệ 68,9% số đôn đốc, kiểm tra, tăng 4,4% so với cùng kỳ); thu hồi 63.695 ha đất, đạt tỷ lệ 99,% (tăng 18,8% cùng kỳ).

Cơ quan hành chính nhà nước các cấp đã tiếp 406.549 lượt công dân đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; có 4.640 lượt đoàn đông người; đã giải quyết 32.817/40.511 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ trên 81%. Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo đã kiến nghị thu hồi cho Nhà nước 27,1 tỷ đồng, 44,7 ha đất; trả lại cho tập thể, công dân 108,1 tỷ đồng, 14,9 ha đất; bảo vệ quyền lợi cho 2.504 người; kiến nghị xử lý vi phạm hành chính 444 (đã xử lý 278 người), chuyển cơ quan điều tra 10 vụ.

b) Kết quả kiểm toán

Kiểm toán Nhà nước đã ban hành 181 báo cáo kiểm toán, kiến nghị xử lý tài chính 23.024 tỷ đồng; trong đó: các khoản tăng thu: 4.480,3 tỷ đồng; các khoản giảm chi: 7.672,6 tỷ đồng; các khoản phải nộp hoàn trả và quản lý qua NSNN: 7.697,1 tỷ đồng; các khoản nợ đọng phát hiện tăng thêm: 3.142,2 tỷ đồng; các kiến nghị xử lý khác: 31,8 tỷ đồng. Kiến nghị các bộ, ngành địa phương rà soát để hủy bỏ hoặc thay thế, sửa đổi, bổ sung 110 văn bản không phù hợp. Kiến nghị xử lý các tập thể liên quan và 30 cá nhân. Kiểm toán Nhà nước đã chuyển 01 vụ việc có dấu hiệu vi phạm pháp luật sang Cơ quan điều

⁽¹⁶⁾ Bộ Tư pháp: 05 người; Bộ Công an: 8 người; Bộ Quốc phòng: 07 người; Thanh Hóa: 01 người; Quảng Ngãi: 02 người; Nam Định: 02 người; Long An: 01 người; Khánh Hòa 01 người; Đắk Lắk: 01 người; Bình Thuận: 03 người; Bắc Ninh: 03 người; Quảng Trị 03 người; Lạng Sơn 01 người; Tập đoàn Than khoáng sản Việt Nam: 02 người; Bảo hiểm xã hội Việt Nam 03 người.

tra, Bộ Công an⁽¹⁷⁾; cung cấp 18 hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền để phục vụ điều tra, kiểm tra, giám sát. Kết quả thực hiện kiến nghị xử lý tài chính năm 2013 đối với niên độ ngân sách năm 2012 thực hiện đến 31/3/2015 là 13.390 tỷ (đạt 63,1% tổng số kiến nghị).

5. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong công tác PCTN và việc phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng

a) Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN kiểm tra, giám sát việc phát hiện và xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng:

Năm 2015, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN đã có Kế hoạch số 107-KH/BCĐTW ngày 31/3/2015 về việc kiểm tra, giám sát, đôn đốc, điều tra, truy tố, xét xử công tác PCTN năm 2015 tại 04 bộ, ngành và 10 địa phương⁽¹⁸⁾. Mục đích của đợt kiểm tra này là thông qua công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc để nắm tình hình, đánh giá kết quả công tác PCTN, trọng tâm là vừa kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, công tác điều tra, truy tố, xét xử... đồng thời chú trọng phát hiện những hạn chế, khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân, phương hướng, biện pháp khắc phục; có thêm cơ sở để đánh giá tình hình, kết quả công tác PCTN của cả nhiệm kỳ và đánh giá phương thức lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng đối với công tác PCTN.

Cùng với sự chỉ đạo tập trung, sâu sát của Ban Chỉ đạo và quyết tâm cao của các cơ quan tiến hành tổ tụng nên tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo đã có chuyển biến rõ rệt. Hiệu quả công tác phối hợp giữa cơ quan thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục được nâng cao, đặc biệt là trong giải quyết từng vụ án, vụ việc tham nhũng. Các cơ quan đã tích cực trao đổi thông tin, tổ chức các cuộc họp, làm việc để bàn bạc, thống nhất các biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ xử lý các vụ việc, vụ án; tăng cường các biện pháp kiểm tra, đôn đốc nhằm thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt. Nhiều quy chế phối hợp giữa các cơ quan đã được ban hành và triển khai thực hiện có hiệu quả⁽¹⁹⁾.

⁽¹⁷⁾ Tại công văn số 716/KTNN-TH ngày 16/6/2015, Kiểm toán Nhà nước đã đề nghị Tổng cục Cảnh sát phòng chống tội phạm, Bộ Công an điều tra làm rõ về một số hành vi có dấu hiệu vi phạm pháp luật được phát hiện qua hoạt động kiểm toán tại Công ty cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Phát triển nhà đồng bằng sông Cửu Long (MHBS).

⁽¹⁸⁾ Kiểm tra tại TP. Đà Nẵng, tỉnh Vĩnh Phúc, Bắc Giang, Hòa Bình, Thanh Hóa, Lâm Đồng, Bình Dương, Gia Lai, Kiên Giang, Đồng Tháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công thương, Bộ Xây dựng.

⁽¹⁹⁾ Quy chế phối hợp giữa Thanh tra Chính phủ với Kiểm toán Nhà nước số 01/QCPH-KTNN-TTTP, ngày 10/03/2015. Quy chế phối hợp giữa Thanh tra Chính phủ với Bộ Công an trong công tác bảo đảm an ninh, trật tự; thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng. Quy chế phối hợp giữa Ban Nội chính Trung ương với Ban Cán sự đảng Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ban Cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước, Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ trong công tác nội chính và PCTN.

Đối với 16 vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp thuộc diện Ban Chỉ đạo theo dõi, chỉ đạo⁽²⁰⁾, Tòa án đã đưa ra xét xử sơ thẩm 05 vụ án⁽²¹⁾, xét xử phúc thẩm 05 vụ án⁽²²⁾; Viện Kiểm sát đã có cáo trạng truy tố 06 vụ án⁽²³⁾; cơ quan Điều tra đã kết luận điều tra đề nghị truy tố 04 vụ án⁽²⁴⁾, đang điều tra 07 vụ.

b) Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng:

- Qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo ngành Thanh tra đã phát hiện 100 vụ, 172 đối tượng có hành vi tham nhũng và liên quan đến tham nhũng (tăng 46 vụ, 85 đối tượng so với cùng kỳ 2014), với số tiền 40,7 tỷ đồng.

- Cơ quan điều tra các cấp đã thụ lý điều tra 351 vụ án, 813 bị can phạm tội về tham nhũng, trong đó: khởi tố mới 178 vụ, 317 bị can (so với cùng kỳ năm trước giảm 61 vụ, 242 bị can); thiệt hại khoảng 600 tỷ đồng và 9.887 m² đất; đã thu hồi nộp ngân sách nhà trên 103 tỷ đồng và 2.887 m² đất. Đã kết luận điều tra 198 vụ, 489 bị can; đình chỉ điều tra 04 vụ, 02 bị can; tạm đình chỉ 09 vụ, 23 bị can; hiện đang điều tra 140 vụ, 299 bị can⁽²⁵⁾.

- Viện kiểm sát các cấp thụ lý giải quyết 323 vụ, 806 bị can về các tội danh tham nhũng, truy tố 310 vụ, 697 bị can⁽²⁶⁾ (giảm 19 vụ, 54 bị can so với năm 2014).

- Tòa án nhân dân các cấp đã xét xử sơ thẩm 260 vụ, 517 bị cáo về các tội danh tham nhũng (giảm 27 vụ, 98 bị cáo so với năm 2014), trong đó tỷ lệ tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng chiếm 41,6 % (năm 2014 là 41,2%)⁽²⁷⁾; số bị cáo được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ chiếm 18,5% (năm 2014 là 21,3%)⁽²⁸⁾. Đặc biệt là nhiều bị cáo bị tuyên phạt mức án tử hình, tù chung thân (07 bị cáo) thể hiện sự quyết liệt,

⁽²⁰⁾ Từ 16 vụ án, Cơ quan điều tra các cấp đã điều tra và khởi tố mới một số vụ án nằm trong vụ án Vũ Quốc Hào và đồng phạm nâng tổng số các vụ án đã khởi tố thành 21 vụ.

⁽²¹⁾ Vụ Vũ Quốc Hào và đồng phạm (đã xét xử 02/05 vụ); vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm; vụ án Huyền Như và đồng phạm; vụ án Vũ Việt Hùng và đồng phạm; vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm.

⁽²²⁾ Vụ Vũ Quốc Hào và đồng phạm (đã xét xử 02/05 vụ); vụ án Dương Chí Dũng và đồng phạm; vụ án Huyền Như và đồng phạm; vụ án Vũ Việt Hùng và đồng phạm; vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm.

⁽²³⁾ Vụ Vũ Quốc Hào và đồng phạm (có cáo trạng 02/05 vụ); vụ án Nguyễn Đức Kiên và đồng phạm; vụ án Dương Thanh Cường và đồng phạm; vụ án Lâm Ngọc Khuân và đồng phạm; vụ án xảy ra tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh 7, TP. Hồ Chí Minh.

⁽²⁴⁾ Vụ án Dương Thanh Cường và đồng phạm; vụ án Lâm Ngọc Khuân và đồng phạm; vụ án xảy ra tại Ngân hàng NN&PTNT chi nhánh 7, TP. Hồ Chí Minh; vụ án xảy ra tại Công ty TNHH MTV Thương mại dầu khí Đồng Tháp.

⁽²⁵⁾ Theo Báo cáo số 317/BC-BCA-V24 ngày 07/9/2015 của Bộ Công an.

⁽²⁶⁾ Theo Báo cáo số 3238/VKSTC-V5 ngày 20/8/2015 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

⁽²⁷⁾ Theo Báo cáo số 121/TANDTC-BTTr ngày 20/8/2015 của Tòa án nhân dân tối cao.

⁽²⁸⁾ Phụ lục II kèm theo.

ng nghiêm minh trong xử lý tội phạm về tham nhũng, được dư luận đồng tình, ủng hộ, góp phần tạo chuyển biến tích cực trong đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng.

- Các vụ án, vụ việc tham nhũng năm 2015 gây thiệt hại trên 950 tỷ đồng và 9.887 m² đất; đã thu hồi được trên 505 tỷ đồng, đạt 55,8% (tỷ lệ này năm 2013 là 10%, năm 2014 là 22,3%) và thu hồi được 2.887 m² đất (đạt 29,2%).

Nhìn chung, trong công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng, các cơ quan tiến hành tố tụng đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 48-CT/TW ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, Nghị quyết số 63/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp đấu tranh phòng, chống tội phạm; chủ động phối hợp theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng và Quy chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhằm đảm bảo xử lý hành vi tham nhũng đúng quy định của pháp luật, đặc biệt là các vụ án lớn, trọng điểm được dư luận xã hội quan tâm.

Các trường hợp bị cáo phạm tội tham nhũng mà tòa án nhân dân các cấp xét xử cho hưởng án treo, cải tạo không giam giữ được kiểm sát chặt chẽ đảm bảo đúng theo Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Việc đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ vụ án, bị can được thực hiện thận trọng, bảo đảm đầy đủ căn cứ pháp luật do đó tỷ lệ án đình chỉ điều tra, đình chỉ vụ án giảm, nhất là đình chỉ miễn trách nhiệm hình sự theo khoản 1, Điều 25 Bộ luật Hình sự (BLHS) đã được hạn chế, đảm bảo có căn cứ pháp luật, hạn chế việc lạm dụng khoản 1 Điều 25 BLHS; đặc biệt không để xảy ra đình chỉ bị can về tội tham nhũng do không phạm tội. Những vụ án tham nhũng, phức tạp về chứng cứ, quan điểm giữa các cơ quan tiến hành tố tụng khác nhau hoặc dư luận xã hội quan tâm đều được phối hợp liên ngành để phân tích, thống nhất đường lối xử lý theo đúng quy định của pháp luật, hạn chế thấp nhất việc phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác phát hiện và xử lý hành vi tham nhũng còn những khó khăn, vướng mắc là do các vụ án về tham nhũng là những vụ án phức tạp, liên quan đến nhiều lĩnh vực khác nhau, thường có nhiều người tham gia và có sự cấu kết chặt chẽ với nhau, đối tượng phạm tội thường là người có trình độ nên thủ đoạn phạm tội cũng rất tinh vi, việc thu thập, đánh giá chứng cứ gặp nhiều khó khăn, phức tạp dẫn đến việc điều tra, truy tố, xét xử một số vụ án bị kéo dài.

Việc xác định hành vi phạm tội, mức độ tham gia của từng bị cáo và những vấn đề liên quan trách nhiệm bồi thường dân sự của từng bị cáo là rất khó khăn, liên quan đến nhiều lĩnh vực nên trong một số trường hợp đã vi phạm thời hạn giải quyết. Đồng thời, một số tội phạm về tham nhũng như tội

“Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, “Lạm quyền trong khi thi hành công vụ”, “Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản”,... có cấu thành tội phạm tương đối giống nhau; một số dấu hiệu định khung hình phạt trong các tội về tham nhũng, chức vụ hiện nay chưa có quy định rõ ràng. Do vậy, trên thực tế các cơ quan tiến hành tố tụng trong một số trường hợp còn có sự nhận thức khác nhau khi đánh giá chứng cứ và xác định tội danh, khung hình phạt. Đây là nguyên nhân cơ bản dẫn tới việc trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung giữa các cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết các vụ án tham nhũng, làm kéo dài thời gian giải quyết vụ án.

Việc thu hồi tài sản tham nhũng thấp do nhiều nguyên nhân, trong đó có lý do quá trình điều tra án tham nhũng rất phức tạp và khó khăn, phải có thời gian để tổ chức xác minh, thu thập chứng cứ, chứng minh tội phạm. Ngay trong giai đoạn điều tra ban đầu khó có thể xác định ngay được số tài sản bị chiếm đoạt. Nhiều trường hợp hành vi tham nhũng xảy ra thời gian khá lâu mới bị phát hiện, đối tượng đã cất giấu, tẩu tán, hợp pháp hóa tài sản, thậm chí đã sử dụng phần lớn tài sản, tiêu xài hoang phí nên khi bị phát hiện không còn khả năng khắc phục hậu quả; một số vụ án có yếu tố nước ngoài gặp khó khăn khi phải thu hồi tài sản ở nước ngoài, nhất là bất động sản...

c) Về hoạt động của các đơn vị chuyên trách chống tham nhũng

- Cục Chống tham nhũng (Thanh tra Chính phủ) đã tăng cường thực hiện chức năng giúp Tổng Thanh tra Chính phủ quản lý nhà nước trong PCTN; hoàn thành nhiều nhiệm vụ về xây dựng thể chế⁽²⁹⁾; sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 06/12/2012 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện công tác PCTN, lãng phí; triển khai tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN...; chủ trì tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN đối với một số bộ, ngành, địa phương, cơ quan⁽³⁰⁾, qua đó góp phần thúc đẩy việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN.

- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng (C48) đã hợp nhất với Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự quản lý kinh tế và chức vụ (C46) thành Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và tham nhũng (C46) trực thuộc Tổng cục Cảnh sát. C46 đã thụ lý điều tra 23 vụ, 81 bị can; trong đó khởi tố mới 07 vụ, 14 bị can; tài sản thiệt hại khoảng 268,2 tỷ đồng, đã thu hồi trên 43,9 tỷ đồng; điều tra bổ sung 03 vụ, 21 bị can; phục hồi điều tra 01 vụ, 03 bị can; điều tra lại 03

⁽²⁹⁾ Xây dựng Thông tư Liên tịch số 01/2015/TTLT-TTCTP-BNV 16/3/2015 quy định việc khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc tố cáo hành vi tham nhũng; Thông tư Liên tịch giữa Bộ Tài chính, Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ về thành lập, quản lý, sử dụng quỹ khen thưởng cá nhân có thành tích trong tố cáo phát hiện tham nhũng; Đề án cơ sở dữ liệu về minh bạch tài sản, thu nhập.

⁽³⁰⁾ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND các tỉnh: Hà Nam, Thái Nguyên, Thông tấn xã Việt Nam...

vụ, 08 bị can. Kết luận điều tra và kết luận điều tra bổ sung 12 vụ, 50 bị can; chuyển Công an địa phương 01 vụ; tạm đình chỉ điều tra 02 vụ, 05 bị can; hiện đang điều tra 08 vụ, 26 bị can. Tiếp nhận, xử lý 98 đơn, thư tố cáo về tham nhũng.

- Vụ Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra án tham nhũng, chức vụ (Vụ 5, Viện kiểm sát nhân dân tối cao) tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ kiểm sát điều tra, truy tố tội phạm tham nhũng. Tỷ lệ giải quyết án ở cơ quan điều tra đạt 45,8%; giải quyết án ở Viện Kiểm sát tối cao đạt 64,3%; giải quyết án do Viện Kiểm sát tối cao truy tố, ủy quyền Viện kiểm sát địa phương thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử đạt 46,2%. Các vụ án còn lại đang tiếp tục giải quyết.

Các đơn vị chuyên trách về chống tham nhũng đã có những chuyển biến tích cực trong quản lý nhà nước về PCTN và đấu tranh phòng, chống tội phạm tham nhũng; đã tập trung tham mưu cho Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN trong việc ban hành các chủ trương, chính sách, pháp luật, kế hoạch công tác phù hợp, đề ra các giải pháp khắc phục khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh chống tội phạm tham nhũng, giải quyết kịp thời những vấn đề thực tiễn đặt ra, nhất là những vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được xã hội quan tâm.

6. Về phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và hợp tác quốc tế trong PCTN

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp đã tăng cường phối hợp với các cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp trong công tác PCTN⁽³¹⁾; ban hành Thông tư số 02/TTr-MTTW-BTT ngày 12/02/2015 quy định và hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong việc tổ chức tiếp công dân và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân; xây dựng và triển khai Kế hoạch số 90/KH ngày 20/5/2015 về thực hiện “Đề án tiếp tục xây dựng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động chấp hành pháp luật trong cộng đồng dân cư...”. Qua đó đã có những đóng góp quan trọng phát huy vai trò của quần chúng nhân dân và các tổ chức thành viên của Mặt trận trong việc giám sát, phát hiện tham nhũng ngay từ cơ sở và góp phần đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN. Báo chí và các cơ quan truyền thông tiếp tục tham gia tích cực vào công tác PCTN với việc mở các chuyên trang, chuyên mục, đăng tải thường xuyên thông tin về chủ trương, chính sách pháp luật về PCTN và nhất là kết quả xử lý nghiêm minh nhiều vụ việc tham nhũng trong thời gian gần đây.

⁽³¹⁾ Ban Thường trực Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam, Thanh tra Chính phủ, Bộ Tư pháp, Hội Luật gia Việt Nam, Liên đoàn Luật sư Việt Nam ký kết Chương trình phối hợp giám sát và nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo ở cơ sở, góp phần nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý những vụ việc tiêu cực, tham nhũng ngay từ cơ sở. Thanh tra Chính phủ và Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam ký kết Chương trình phối hợp công tác trong lĩnh vực tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị của công dân.

Nhằm tiếp tục hỗ trợ, thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam tham gia PCTN, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo³² và Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam đã phê duyệt, triển khai thực hiện “Chương trình hành động thúc đẩy thực hiện liêm chính trong kinh doanh”³³ nhằm hướng đến xây dựng môi trường kinh doanh lành mạnh, liêm chính, phi tham nhũng; khuyến khích các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề phát huy vai trò, trách nhiệm trong PCTN, xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, chuẩn mực đạo đức liêm chính, minh bạch trong hoạt động kinh doanh để phát triển bền vững. Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cũng đã phối hợp với cộng đồng doanh nghiệp công bố “Đánh giá cải cách thủ tục hành chính thuế: Mức độ hài lòng của doanh nghiệp”. Thông qua kết quả đánh giá đã giúp cho ngành Thuế có được cách nhìn toàn diện hơn về những mặt đã đạt được, những tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thuế, cũng như những nhu cầu, mong muốn, đòi hỏi của doanh nghiệp.

Việc cụ thể hoá và triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về khen thưởng, bảo vệ người tố cáo nói chung và người tố cáo hành vi tham nhũng nói riêng đã góp phần tích cực trong việc phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN⁽³⁴⁾. Thanh tra Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư Liên tịch quy định việc khen thưởng cá nhân có thành tích xuất sắc trong tố cáo hành vi tham nhũng với mức thưởng tăng gấp 2 lần so với quy định trước đây⁽³⁵⁾. Đặc biệt là đã có quy định cơ chế thưởng cho người tố cáo hành vi tham nhũng tính theo giá trị tài sản thu hồi được trong trường hợp việc tố cáo giúp thu hồi được cho Nhà nước tài sản có giá trị lớn. Mức thưởng tối đa theo quy định là 3.000 lần mức lương cơ sở.

Việc bảo vệ người tố cáo nói chung và bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng nói riêng đã được triển khai trên cơ sở quy định của Luật tố cáo, Nghị định số 76/2012/NĐ-CP của Chính phủ và bước đầu đã có những kết quả tích cực⁽³⁶⁾, góp phần tạo điều kiện thuận lợi hơn để công dân, cán bộ, công chức,

⁽³²⁾ Văn bản số 9966/VPCP-V.1 ngày 12/12/2014 của Văn phòng Chính phủ.

⁽³³⁾ QĐ số 156/PTM-TCCB ngày 27/01/2015 của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

⁽³⁴⁾ Năm 2015 đã có 02 cá nhân đã được tặng Bằng khen do lập thành tích xuất sắc trong tố cáo hành vi tham nhũng (UBND tỉnh Lào Cai và UBND tỉnh Bình Phước tặng).

⁽³⁵⁾ Huân chương Dũng cảm được thưởng 60 lần mức lương cơ sở; Bằng khen của Thủ tướng được thưởng 40 lần mức lương cơ sở; Bằng khen của cấp Bộ, tỉnh, cơ quan Trung ương được thưởng 20 lần mức lương cơ sở.

⁽³⁶⁾ Qua tổng hợp báo cáo của 49 tỉnh, thành phố, 26 bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ cho thấy, từ 20/11/2012 đến 20/02/2015 đã có 788 người tố cáo (trong đó có 106 người tố cáo hành vi tham nhũng) được bảo vệ bí mật thông tin; 01 người tố cáo hành vi tham nhũng được bố trí lực lượng, phương tiện, công cụ để bảo vệ tính mạng, sức khỏe; 95 người tố cáo (trong đó có 01 người tố cáo hành vi tham nhũng) đã được bảo vệ tài sản; 266 người tố cáo (trong đó có 20 người tố cáo hành vi tham nhũng) đã được bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và các quyền nhân thân khác; 99 người tố cáo (trong đó có 01 người tố cáo hành vi tham nhũng) đã được bảo vệ vị trí công tác, việc làm. Có 01 trường hợp người tố cáo đã bị trả thù; 01 trường hợp bị xử lý kỷ luật hành chính do trả thù người tố cáo; 03 trường hợp người tố cáo có dấu hiệu bị trả thù đang được xem xét để kết luận.

viên chức tố cáo hành vi tham nhũng⁽³⁷⁾. Qua đánh giá, tổng hợp kết quả sau hơn 2 năm thực hiện quy định của Luật tố cáo về bảo vệ người tố cáo cho thấy, các quy định hiện hành về bảo vệ người tố cáo tương đối toàn diện; trình tự thủ tục khá rõ ràng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định cụ thể. Tuy nhiên, việc bảo vệ bí mật thông tin của người tố cáo vẫn còn nhiều khó khăn, vướng mắc, do cơ quan, tổ chức tiếp nhận, xử lý đơn thư và giải quyết tố cáo gồm nhiều bộ phận khác nhau và thường có mối quan hệ công tác với người bị tố cáo nên dễ lộ thông tin; mặt khác, người tố cáo thường gửi đơn đến nhiều cơ quan khác nhau nên khó đảm bảo bí mật thông tin; ngoài ra, còn có tình trạng một số trường hợp cơ quan báo chí cũng đăng tải công khai tên người tố cáo hoặc cơ quan giải quyết tố cáo không tuân thủ quy trình giải quyết nên vô ý làm lộ tên người tố cáo⁽³⁸⁾...

Công tác hợp tác quốc tế về PCTN tiếp tục được tăng cường thực hiện, nhất là việc thực hiện Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và các thỏa thuận hợp tác trong khu vực; đánh giá việc thực thi công ước đối với một số quốc gia thành viên (Trung Quốc, Công Gô); đẩy mạnh nghiên cứu, đàm phán, chuẩn bị ký kết nhiều hiệp định tương trợ tư pháp về hình sự⁽³⁹⁾; phối hợp với các cơ quan chức năng các nước để điều tra, xử lý một số vụ án, thu hồi tài sản tham nhũng liên quan đến nước ngoài; tham gia nhiều diễn đàn hợp tác đa phương, song phương về PCTN⁽⁴⁰⁾ để trao đổi, học hỏi những kinh nghiệm, thực tiễn tốt và tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật trong lĩnh vực PCTN... Qua đó, Việt Nam tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị, hành động thực tế của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta trong PCTN, góp phần củng cố niềm tin của cộng đồng quốc tế và nâng cao vị thế của đất nước trong tiến trình hội nhập.

⁽³⁷⁾ Kết quả khảo sát của Thanh tra Chính phủ (công bố tháng 8/2015) cho thấy tỷ lệ người dân sẵn sàng tố cáo khi biết về hành vi tham nhũng là 77,6%, tăng nhiều so với kết quả 42,9% khảo sát năm 2012. Niềm tin của người dân, công chức đối với người có thẩm quyền trong giải quyết tố cáo đã được cải thiện đáng kể. Trong số những người không sẵn sàng tố cáo tham nhũng thì nguyên nhân họ không tin tưởng ở người có thẩm quyền giải quyết, sợ bị trả thù, trù dập, không được khen thưởng xứng đáng đều giảm so với trước. Về lý do không tin tưởng ở người có thẩm quyền giải quyết: Người dân: 47% (năm 2012 là 63,9%) Công chức: 27% (năm 2012 là 69,3%). Về lý do sợ bị trả thù, trù dập: Người dân là 47% (năm 2012 là 62%); công chức là 36% (năm 2012 là 58,9%). Về lý do khen thưởng không xứng đáng: Người dân là 17% (năm 2012 là 20,4%), công chức là 8% (năm 2012 là 30,1%).

⁽³⁸⁾ Tỉnh Bình Thuận có 01 trường hợp Chủ tịch UBND cấp xã khi tiếp nhận và thụ lý giải quyết đơn tố cáo đã thực hiện chưa đúng các bước theo trình tự giải quyết tố cáo, làm lộ danh tính người tố cáo; đã phải tổ chức kiểm điểm rút kinh nghiệm và xin lỗi người tố cáo.

⁽³⁹⁾ Chuẩn bị ký Hiệp định với Cộng hòa Pháp, Tây Ban Nha, Hung-ga-ri; hoàn thiện hồ sơ đàm phán với Ca-dắc-xtan, Uzbekistan; triển khai đàm phán Hiệp định với Cu Ba, Myanma.

⁽⁴⁰⁾ Thanh tra Chính phủ và các cơ quan chức năng của Việt Nam đã gặp gỡ, trao đổi về PCTN với cơ quan của nhiều quốc gia, tổ chức quốc tế như: Úc, Pháp, Italia, Hàn Quốc, Trung quốc, Lào, Nhật Bản, Đức, WB, UNDP, UNODC...

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Về những mặt làm được và những hạn chế trong công tác PCTN

Trong thời gian vừa qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, của các cấp uỷ, tổ chức Đảng, chính quyền các cấp, công tác PCTN tiếp tục được Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện và có chuyển biến tích cực, đạt được những kết quả quan trọng như: Công tác xây dựng thể chế được tiến hành khẩn trương hơn và chất lượng được nâng lên; hoạt động tuyên truyền, giáo dục về phòng, chống tham nhũng, việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng, nhất là cải cách hành chính được tăng cường thực hiện; hoạt động phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong phát hiện, xử lý tham nhũng được củng cố.

Công tác PCTN đã góp phần xây dựng bộ máy nhà nước trong sạch, vững mạnh; lành mạnh hóa các quan hệ xã hội thông qua việc thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực thi quyền lực nhà nước, ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để vụ lợi trên cơ sở xây dựng nền công vụ hiệu quả, minh bạch, phục vụ nhân dân và xã hội; nêu cao trách nhiệm, sức chiến đấu và hiệu quả hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

Các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra, truy tố, xét xử đã chủ động phối hợp thường xuyên, chặt chẽ hơn, đã đạt được những kết quả nhất định; những vụ có dấu hiệu tham nhũng do cơ quan thanh tra, kiểm toán chuyển đến cơ quan điều tra cơ bản được khởi tố, điều tra và xử lý nghiêm; một số vụ án phức tạp, án điểm đã được các cơ quan tố tụng phối hợp chặt chẽ, xử lý nghiêm minh, được xã hội đồng tình, có tác dụng tích cực trong việc răn đe tội phạm tham nhũng. Đặc biệt là công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo năm 2015 đã phát hiện được nhiều sai phạm, nhiều vụ việc, đối tượng liên quan đến tham nhũng; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng cũng tăng cao so với trước⁽⁴¹⁾.

Nhiều tổ chức quốc tế đã đánh giá cao quyết tâm chính trị và các giải pháp PCTN của Việt Nam. Báo cáo Năng lực cạnh tranh toàn cầu 2015-2016 của Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF) xếp Việt Nam ở vị trí thứ 56/140 quốc gia (tăng 12 bậc so với báo cáo cùng kỳ); Việt Nam là quốc gia tăng bậc mạnh nhất so với một năm trước trên bảng xếp hạng của Diễn đàn kinh tế thế giới; Ngân hàng Thế giới xếp hạng Việt Nam hiện giữ vị trí thứ 99/189 quốc gia và vùng lãnh thổ về môi trường kinh doanh (tăng 5 hạng so với năm 2006). Chỉ số Cảm nhận Tham nhũng (CPI) của Tổ chức Minh bạch Quốc tế công bố

⁽⁴¹⁾ Năm 2015 cơ quan thanh tra phát hiện 100 vụ, 172 đối tượng tham nhũng, trong khi đó bình quân mỗi năm giai đoạn 2011-2015 phát hiện 70 vụ, 104 người. Năm 2015 thu hồi tài sản tham nhũng đạt 55,8% trong khi năm 2014 chỉ đạt 22,3%; năm 2013 đạt 10%; năm 2011 - 2012 đạt dưới 5%.

tháng 12/2014, Việt Nam đạt 31/100 điểm. So với năm 2010 đã tăng 0,4 điểm, gấp đôi mức tăng trong giai đoạn 10 năm từ 2000 - 2010⁽⁴²⁾. Kết quả đó cho thấy trong những năm gần đây, Việt Nam đã triển khai nhiều giải pháp PCTN tích cực hơn, có sự chuyển biến rõ nét hơn, tiếp tục khẳng định quyết tâm chính trị cao, sự chỉ đạo, tổ chức thực hiện kiên quyết và ngày càng có hiệu quả của Đảng, Nhà nước, nhân dân ta trong đấu tranh chống tham nhũng được cộng đồng quốc tế ghi nhận, qua đó tạo nhiều thuận lợi cho đất nước trong quá trình hội nhập, phát triển kinh tế, xã hội.

Bên cạnh những kết quả tích cực, công tác PCTN còn có những hạn chế:

- Một số văn bản, đề án quan trọng phục vụ cho công tác PCTN chậm được ban hành. Việc rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung khắc phục những sơ hở, bất cập của chính sách, pháp luật trên một số lĩnh vực còn chưa kịp thời. Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa đạt hiệu quả cao. Nạn sách nhiễu, “tham nhũng vặt” còn phổ biến, gây bức xúc trong xã hội.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục về PCTN chưa đạt hiệu quả cao, chưa tạo được sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, quan điểm của người dân, doanh nghiệp và cán bộ, công chức, viên chức về tham nhũng. Nạn sách nhiễu, “tham nhũng vặt” còn nhiều, gây bức xúc trong xã hội. Công tác PCTN ở một số địa phương chưa chuyển biến tốt cần tiếp tục triển khai mạnh mẽ, đồng bộ hơn.

- Việc thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tại nhiều cơ quan, tổ chức, đơn vị còn hình thức, hiệu quả thấp; một số giải pháp phòng ngừa tham nhũng triển khai thiếu đồng bộ, kiểm tra đánh giá không thường xuyên nên tác dụng phòng ngừa còn hạn chế. Việc phối hợp cung cấp thông tin ngay trong các đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong công tác PCTN chưa rõ ràng, chặt chẽ.

- Hoạt động thanh tra, kiểm toán phát hiện nhiều vi phạm pháp luật trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, xã hội; số vụ việc có dấu hiệu tham nhũng được phát hiện chuyển sang cơ quan điều tra tăng hơn so với năm 2014 nhưng còn ít. Việc thực hiện kết luận thanh tra, kiểm toán thiếu chế tài cụ thể, chưa đủ mạnh để buộc các tổ chức, cá nhân phải chấp hành.

- Một số khâu trong công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, giám định tư pháp còn chậm, chưa đạt yêu cầu, nhất là các vụ án tham nhũng phức tạp; việc xem xét, xử lý các hành vi tham nhũng trong một số trường hợp chưa nghiêm, nặng về xử lý hành chính; tỷ lệ thu hồi tài sản tham nhũng tuy hằng năm đều có tăng nhưng vẫn còn thấp so với số tài sản bị chiếm đoạt.

⁽⁴²⁾ Tổ chức Minh bạch Quốc tế khảo sát, cho điểm về tình hình tham nhũng của Việt Nam năm 2000 đạt 2,5 điểm. Đến Năm 2010 vẫn chỉ đạt 2,7 điểm (tăng 0,2 điểm sau 10 năm). Năm 2014 Việt Nam đạt 3,1 điểm (tăng 0,4 điểm sau 4 năm).

Nguyên nhân chủ yếu là:

- Trong quá trình đổi mới và thực thi Hiến pháp năm 2013, chính sách, pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước có những quy định chậm được bổ sung, sửa đổi kịp thời dẫn đến còn có những sơ hở, bất cập, nhất là trong quản lý tài nguyên, khoáng sản, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, quản lý thị trường tài chính, ngân hàng...; năng lực của một số cán bộ, công chức làm công tác hoạch định chính sách, xây dựng pháp luật chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Kỷ cương, kỷ luật trên nhiều ngành, lĩnh vực còn buông lỏng; cơ chế kiểm soát thực hiện pháp luật qua công tác kiểm tra, kiểm toán, thanh tra, điều tra, kiểm sát, giám sát hiệu quả chưa cao, chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

- Trên một số lĩnh vực, quá trình thực hiện nguyên tắc phát huy dân chủ chưa đi đôi với kỷ luật, kỷ cương, do đó việc tổ chức thực hiện pháp luật còn yếu kém, một số nơi còn buông lỏng quản lý dễ xảy ra vi phạm, tham nhũng; việc theo dõi, giám sát, đánh giá trách nhiệm của cán bộ, công chức còn hạn chế; chế độ trách nhiệm, chế độ công vụ chưa rõ ràng, cụ thể nhất là ở những khâu, quy trình thủ tục liên quan tới công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Chế độ đãi ngộ, điều kiện làm việc, đời sống của nhiều cán bộ, công chức, viên chức còn thấp; chưa phát huy được hết sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng; vai trò, trách nhiệm của các cơ quan truyền thông và nhân dân trong PCTN chưa được phát huy đầy đủ, hiệu quả chưa cao.

- Việc thu hồi tài sản thấp do thời gian giải quyết các vụ án tham nhũng kéo dài (do mất nhiều thời gian giám định thiệt hại) dẫn đến các tài sản là tang vật của vụ án bị hư hỏng, xuống cấp, giảm giá trị khi bán đấu giá. Mặt khác, Việt Nam chưa có hệ thống đăng ký tài sản tập trung, thống nhất và minh bạch. Đối với ngành Thanh tra, việc thu hồi tài sản qua thanh tra đạt tỷ lệ chưa cao do thiếu các quy định chế tài về xử lý sau thanh tra.

- Trong những vụ án tham nhũng nghiêm trọng, hành vi phạm tội thường rất tinh vi, phức tạp, thủ đoạn phạm tội tâu tán tài sản tinh vi, trong khi đó năng lực của đội ngũ làm công tác PCTN còn những hạn chế nhất định, công tác giám định thiệt hại về kinh tế còn nhiều hạn chế, vừa khó khăn cho quá trình điều tra, phát hiện, xử lý, vừa ảnh hưởng đến công tác thu hồi tài sản.

Nhìn lại công tác PCTN 5 năm qua cho thấy, trên các mặt công tác đều có sự chuyển biến rõ nét với những kết quả nổi bật. Thể chế, chính sách về PCTN được hoàn thiện hơn với việc mở rộng công khai, minh bạch, thực hiện trách nhiệm giải trình, tăng cường kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm, đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCTN... Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN được đưa vào hệ thống giáo dục, đào tạo và triển khai rộng rãi, bước đầu tạo sự tác động nâng cao nhận thức trong xã hội về PCTN. Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng được đẩy mạnh thực hiện, rà soát, đánh giá, điều chỉnh phù hợp hơn đã ngày càng phát huy hiệu quả phòng ngừa tham nhũng. Việc tự phát hiện tham nhũng thông qua công tác kiểm tra và nhất là

qua hoạt động thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo tăng nhiều so với trước. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp được phát hiện, điều tra, xử lý với những bản án nghiêm minh đã có tác dụng răn đe, ngăn chặn hành vi tham nhũng. Hiệu quả thu hồi tài sản qua công tác thanh tra, điều tra tội phạm tham nhũng có chuyển biến rõ rệt; vai trò của các tổ chức, đoàn thể chính trị - xã hội, hiệp hội doanh nghiệp, báo chí trong PCTN được đề cao; cơ chế bảo vệ, khen thưởng xứng đáng người tố cáo hành vi tham nhũng được xây dựng và tổ chức thực hiện, góp phần quan trọng nâng cao vai trò, trách nhiệm của xã hội và mỗi người dân trong PCTN. Hoạt động hợp tác quốc tế về PCTN được mở rộng và ngày càng sâu sắc hơn, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Những kết quả nổi bật nêu trên đã nâng cao hiệu quả, hiệu lực PCTN, đồng thời có những tác động tích cực đối với tình hình tham nhũng, thúc đẩy việc thực hiện mục tiêu ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tình trạng tham nhũng. Tuy nhiên công tác PCTN cũng còn những hạn chế, bất cập như đã nêu trên và ảnh hưởng nhất định đến tình hình tham nhũng.

2. Về tình hình tham nhũng

Kết quả PCTN thời gian qua đã có tác dụng phòng ngừa, răn đe nhất định đối với tệ tham nhũng. Tuy nhiên, tình hình tham nhũng vẫn diễn ra phức tạp. Tình trạng nhũng nhiễu trong khu vực công còn nhiều, biểu hiện qua nạn hối lộ, lót tay, chạy chọt khi giao dịch với các cơ quan công quyền⁽⁴³⁾. Đã xuất hiện tình trạng tham nhũng có tính lợi ích nhóm trong một số lĩnh vực. Qua kết quả phát hiện, xử lý các vụ án, vụ việc tham nhũng cho thấy tính chất tham nhũng ngày càng phức tạp, thủ đoạn tinh vi hơn, phạm vi, tính có tổ chức của các vụ việc, vụ án tham nhũng rõ nét hơn. Một số vụ án tham nhũng gây hậu quả rất nghiêm trọng, làm thất thoát lớn tài sản của Nhà nước. Một số vụ tham nhũng có yếu tố nước ngoài, phần nào ảnh hưởng đến nhìn nhận của quốc tế về tình hình tham nhũng ở Việt Nam. Tham nhũng vẫn là một trong những vấn đề bức xúc của xã hội hiện nay, là một nguy cơ gây mất ổn định chính trị, xã hội.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2016

Đấu tranh PCTN là công việc rất quan trọng, nhưng cũng cực kỳ khó khăn, phức tạp. Đảng và Nhà nước ta đã thấy sớm và đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt công tác PCTN hơn 10 năm nên kết quả mới được như hiện nay. Nhưng vẫn còn nhiều việc phải làm và còn phải làm lâu dài,

⁽⁴³⁾ Thanh tra Chính phủ đã hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình tham nhũng và công tác PCTN theo Thông tư số 04/2014/TT-TTCP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ. Đến nay đã có 19 bộ, ngành, địa phương thực hiện xong việc đánh giá tình hình tham nhũng năm 2015. Kết quả: Có 03 bộ, ngành, địa phương đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của mình là rất nghiêm trọng, 05 bộ, ngành, địa phương đánh giá là nghiêm trọng, 07 bộ, ngành, địa phương đánh giá là ít nghiêm trọng và 04 bộ, ngành, địa phương đánh giá là không nghiêm trọng. Do là năm đầu các bộ, ngành, địa phương thực hiện đánh giá theo tiêu chí, chấm điểm nên còn có những vướng mắc, hạn chế nhất định. Cuối năm 2015, khi kết thúc kỳ báo cáo công tác PCTN năm 2015, Thanh tra Chính phủ sẽ tiến hành rà soát, rút kinh nghiệm để chuẩn hoá quy trình đánh giá và nâng cao hiệu quả, chất lượng của công tác này.

bền bỉ, kiên trì, quyết liệt hơn nữa, với quyết tâm và nỗ lực cao hơn nữa. Để PCTN hiệu quả hơn, năm 2016 Chính phủ tiếp tục xác định PCTN là nhiệm vụ trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành và tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

1. Chỉ đạo các cấp, các ngành thực hiện đồng bộ các chủ trương, giải pháp PCTN, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các bộ, ngành, địa phương và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trong PCTN; triển khai quyết liệt các Chương trình công tác trọng tâm của Ban chỉ đạo Trung ương về PCTN; tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá cụ thể trách nhiệm trong công tác PCTN của các cấp, các ngành trong cả hệ thống chính trị.

2. Đẩy mạnh và đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, giáo dục về những biểu hiện, tác hại của tham nhũng đối với việc phát triển kinh tế, xã hội; thực hiện tốt Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo; tiếp tục phát huy, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhằm tạo sự tác động làm thay đổi căn bản nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trong PCTN.

3. Tiếp tục hoàn thiện quy định của pháp luật về PCTN, chú trọng tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN để làm cơ sở thực tiễn sửa đổi toàn diện, căn bản Luật PCTN. trong đó chú trọng sửa đổi các quy định nhằm tăng cường, nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng ngừa, phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng. Đồng thời, qua tổng kết, các cấp, các ngành đề ra những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong công tác PCTN giai đoạn tiếp theo.

4. Tăng cường thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, xử lý vi phạm trong việc tổ chức thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, chú trọng các giải pháp mà hiệu quả phòng ngừa còn thấp như: Kê khai tài sản, thu nhập, chống kê khai hình thức tiến tới kiểm soát thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; tăng cường công khai minh bạch trong hoạt động của các cơ quan; chống phiền hà, nhũng nhiễu nhân dân; nộp lại quà tặng; sửa đổi, bổ sung và thực hiện nghiêm các chế độ định mức, tiêu chuẩn; quản lý, kiểm soát chặt chẽ việc thu, chi ngân sách; việc chi tiêu công, nhất là mua sắm và đầu tư công; hoàn thiện các quy định về việc thành lập đơn vị mua sắm tập trung; đẩy mạnh thực hiện việc dừng bước thanh toán không dùng tiền mặt; xây dựng và thực hiện văn hóa kinh doanh lành mạnh, phi tham nhũng; tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính theo hướng đơn giản, công khai, minh bạch trong giao dịch giữa các cơ quan nhà nước với doanh nghiệp, người dân.

5. Thực hiện phân công, phân cấp rõ ràng; quy định cụ thể, rành mạch chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng tổ chức, trách nhiệm người đứng đầu để khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống trong hoạt động quản lý; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý; có quy định cụ thể để điều chuyển, thay thế và xử lý những cán bộ lãnh đạo,

quản lý để xảy ra tham nhũng, lãng phí, uy tín giảm sút, không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đồng thời có chính sách về lương, thưởng hợp lý để từng bước thực hiện chế độ tiền lương theo hướng bảo đảm cho cán bộ, công chức, viên chức sống được bằng lương và có mức sống khá trong xã hội; tiếp tục hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức nhất là về tác phong, lễ lối làm việc khi tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp, việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng...

6. Tăng cường công tác phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng. Chú trọng thanh tra, kiểm tra đột xuất khi phát hiện dấu hiệu vi phạm. Triển khai nhiều kênh để tiếp nhận thông tin về tham nhũng, nhất là đơn thư, tố cáo và thông tin dư luận, báo chí. Kiên quyết điều tra, làm rõ các trường hợp có dấu hiệu tội phạm tham nhũng. Xử lý nghiêm mọi đối tượng có hành vi tham nhũng, thu hồi triệt để tài sản bị chiếm đoạt và gây thiệt hại do tham nhũng.

7. Các cơ quan chức năng chủ động phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan báo chí, doanh nghiệp để ngăn chặn, phát hiện và xử lý kịp thời hành vi những nhiều, vôi vĩnh hối lộ của cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng các biện pháp nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội và nhân dân để tạo sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong PCTN; kịp thời tôn vinh, biểu dương, khen thưởng xứng đáng những gương điển hình trong PCTN, tích cực bảo vệ những người đã dũng cảm tố cáo hành vi tham nhũng và xử lý nghiêm mọi biểu hiện trù dập, trả thù người tố cáo hành vi tham nhũng.

8. Tăng cường hợp tác quốc tế trong PCTN; thực hiện đầy đủ các yêu cầu của Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng; tiếp tục duy trì, phát triển các mối quan hệ hợp tác quốc tế để tiếp thu, học tập những kinh nghiệm, thực tiễn tốt về PCTN; nghiên cứu mở rộng việc đàm phán, ký kết các hiệp định, thỏa thuận hợp tác, tương trợ tư pháp với các quốc gia trên thế giới.

IV. KIẾN NGHỊ

1. Đề nghị Quốc hội xem xét sửa đổi, làm rõ hơn hành vi và bổ sung các tội danh về tham nhũng, chức vụ bảo đảm sự thống nhất giữa Bộ luật Hình sự với Luật PCTN (trong đó có việc nội luật hóa những quy định của Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng phù hợp với điều kiện Việt Nam); quy định hình phạt thật nghiêm để nhằm trừng phạt, răn đe, ngăn chặn và từng bước đẩy lùi tham nhũng.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội, các Ủy ban của Quốc hội và các vị đại biểu Quốc hội, các cơ quan thông tin báo chí và nhân dân tiếp tục đồng hành cùng Chính phủ và chính quyền các cấp tham gia tích cực vào công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, giám sát, kiểm soát việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, đảng viên, công chức nhằm ngăn ngừa tham nhũng; có hình thức, cách làm phù hợp để mở rộng phạm vi tham gia của các tổ chức xã hội và mỗi công dân trong công tác PCTN nhằm tăng cường sự giám sát của nhân dân đối với việc thực thi quyền lực nhà nước.

3. Đề nghị các cơ quan Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội tiến hành tham gia tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCTN đảm bảo sát thực tiễn, tìm ra đúng nguyên nhân, hạn chế, yếu kém phục vụ cho Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, chính sách phù hợp để tiến tới sửa đổi toàn diện Luật PCTN nhằm đáp ứng yêu cầu của Hiến pháp năm 2013, Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng và tình hình thực tiễn, tạo sự chuyển biến tích cực, căn bản để thực hiện thành công mục tiêu của công tác PCTN đã được đề ra trong Nghị quyết Trung ương 3, Khoá X và Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020.

Trên đây là Báo cáo công tác PCTN năm 2015, Chính phủ trân trọng báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Tư pháp của Quốc hội;
- Thanh tra Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ: TKBT, V.III, TH;
- Lưu: VT, V.I (3b). *nh*

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
TỔNG THANH TRA CHÍNH PHỦ**



Huỳnh Phong Tranh

Phụ lục I

KẾT QUẢ KÊ KHAI, CÔNG KHAI, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2014

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 516/BC-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ)

STT	Bộ, ngành, địa phương	Số người phải kê khai tài sản thu nhập trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	CÁC BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ									
1	Bộ Khoa học và Công nghệ	1254	1254	572	680	0	0	0	0	0
2	Bộ Ngoại giao	890	873	317	306	0	0	0	0	0
3	Bộ Thông tin và Truyền thông	2793	2730	504	2135	0	0	0	0	0
4	Bộ Xây dựng	3256	3256	728	2528	0	0	0	0	0
5	Bộ Công an	145564	145127	8279	136847	0	0	0	0	0
6	Bộ Công thương	28482	28466	12266	16200	0	0	0	0	0
7	Bộ Giáo dục và Đào tạo	5526	5526	1125	4401	0	0	0	0	0
8	Bộ Giao thông Vận tải	7528	7527	3223	4304	1	1	1	0	0
9	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	3792	3789	99	3689	0	0	0	0	0
10	Bộ Nội vụ	922	918	131	787	0	0	0	0	0
11	Bộ Lao động - TB và XH	1411	1411	1275	136	0	0	0	0	0

12	Bộ Nông nghiệp và PTNT	7251	7142	1620	3367	257	0	0	0	0
13	Bộ Quốc phòng	87084	86196	19644	66552	0	0	0	0	0
14	Bộ Tài chính	60796	60692	22699	37993	0	0	0	0	0
15	Bộ Tư pháp	5977	5943	1441	4073	0	0	0	0	0
16	Bộ Tài nguyên và Môi trường	3347	3345	870	2475	0	0	0	0	0
17	Bộ Y tế	848	848	264	584	0	0	0	0	0
18	Bộ Văn hóa, Thể thao & Du lịch	2504	2502	150	2334	0	0	0	0	0
19	Thanh tra Chính phủ	402	402	402	0	0	0	0	0	0
20	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	12014	11991	3976	4507	498	0	0	0	0
21	Ủy ban Dân tộc	163	163	0	163	0	0	0	0	0
22	Văn phòng Chính phủ	593	590	282	305	0	0	0	0	0
II	CƠ QUAN THUỘC CHÍNH PHỦ									
1	Ban Quản lý Lăng chủ tịch HCM	22	22	0	22	0	0	0	0	0
2	Bảo hiểm Xã hội Việt Nam	7523	7523	55	7468	0	0	0	0	0
3	Đài Tiếng nói Việt Nam	597	597	0	597	0	0	0	0	0
4	Đài Truyền hình Việt Nam	859	859	29	816	0	0	0	0	0
5	Học viện Chính trị Quốc gia HCM	618	616	0	616	0	0	0	0	0
6	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	676	676	0	676	0	0	0	0	0
7	Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	693	693	155	538	0	0	0	0	0
8	Thông tấn xã Việt Nam	635	628	107	521	0	0	0	0	0
III	CƠ QUAN KHÁC Ở TRUNG ƯƠNG									
1	Văn phòng Trung ương Đảng	332	330	0	320	0	0	0	0	0

2	Ban Nội chính TW	127	124	0	124	0	0	0	0	0
3	Ban Dân vận Trung ương	48	48	48	0	0	0	0	0	0
4	Văn phòng Chủ tịch nước	41	41	41	0	0	0	0	0	0
5	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	9275	9263	7753	1510	14	0	0	0	0
6	Kiểm toán Nhà Nước	1732	1732	820	912	0	0	0	0	0
7	Đoàn TNCS Hồ Chí Minh	575	575	31	408	1	0	0	0	0
8	Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam	97	97	0	97	0	0	0	0	0
9	Tổng liên đoàn lao động Việt Nam	1309	1308	351	880	0	0	0	0	0
IV	ĐỊA PHƯƠNG									
1	An Giang	10736	10734	6561	4173	0	0	0	0	0
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	8802	8706	2436	6270	15	0	0	0	0
3	Bắc Giang	11681	11679	5137	6517	0	0	0	0	0
4	Bắc Kạn	4844	4659	705	3238	0	0	0	0	0
5	Bạc Liêu	4478	4478	955	3523	0	0	0	0	0
6	Bắc Ninh	6174	6168	1956	4212	164	0	0	0	0
7	Bình Dương	8654	8653	5957	2696	0	0	0	0	0
8	Bến Tre	9315	9315	6344	2971	0	0	0	0	0
9	Bình Định	8583	8454	2357	6097	0	0	0	0	0
10	Bình Thuận	9471	9470	5723	3747	2	1	0	0	0
11	Bình Phước	7458	7403	3714	3310	0	0	0	0	0
12	Cà Mau	7275	7267	2542	4725	3	2	0	0	0
13	Cần Thơ	7948	7947	5462	2485	0	0	0	0	0
14	Đà Nẵng	6542	6538	2790	3748	0	0	0	0	0
15	Cao Bằng	7323	6578	1710	4868	0	0	0	0	0

16	Đắk Nông	5717	5579	1011	4568	16	0	0	0	0
17	Đắk Lắk	9225	8535	2715	5082	0	0	0	0	0
18	Điện Biên	7380	7325	2720	4605	0	0	0	0	0
19	Đồng Nai	12991	12989	6002	6905	0	0	0	0	0
20	Đồng Tháp	9219	9213	6298	2894	0	0	0	0	0
21	Gia Lai	10345	10326	2446	7880	0	0	0	0	0
22	Hà Giang	8974	8876	750	8126	0	0	0	0	0
23	Hòa Bình	8453	8453	1489	6964	0	0	0	0	0
24	Hà Nam	4950	4949	895	4054	0	0	0	0	0
25	Hà Tĩnh	10400	10392	2070	8322	0	0	0	0	0
26	Hải Dương	11169	11165	4089	7019	0	0	0	0	0
27	Hậu Giang	5908	5908			0	0	0	0	0
28	Hưng Yên	7148	7148	389	6759	0	0	0	0	0
29	Khánh Hòa	7868	7865	4408	3454	0	0	0	0	0
30	Kiên Giang	10195	10195	3472	6723	0	0	0	0	0
31	Kon Tum	9463	9430	3700	5730	0	0	0	0	0
32	Lai Châu	6388	6388	2813	3575	0	0	0	0	0
33	Lâm Đồng	8507	8495	5089	3406	0	0	0	0	0
34	Lạng Sơn	8887	8878	3556	5322	0	0	0	0	0
35	Lào Cai	8384	8366	2806	5513	0	0	0	0	0
36	Long An	9515	9515	5931	3584	0	0	0	0	0
37	Nam Định	9441	9441	2393	7048	0	0	0	0	0
38	Nghệ An	17007	16938	4780	12007	124	0	0	0	0
39	Ninh Bình	7372	7372	2432	4937	0	0	0	0	0
40	Ninh Thuận	5352	5352	3419	1933	0	0	0	0	0

41	Phú Thọ	11153	11153	1215	9838	129	0	0	0	0
42	Phú Yên	6665	6655	4277	2378	0	0	0	0	0
43	Quảng Bình	7836	7833	3911	3906	0	0	0	0	0
44	Quảng Nam	11835	11835	4471	7364	0	0	0	0	0
45	Quảng Ngãi	9057	9037	4565	4472	0	0	0	0	0
46	Quảng Ninh	11955	11955	6388	5567	0	0	0	0	0
47	Quảng Trị	4875	4606	1664	2572	0	0	0	0	0
48	Sóc Trăng	7056	7056	3888	3168	0	0	0	0	0
49	Sơn La	9897	9897	2125	7772	0	0	0	0	0
50	Tây Ninh	7366	7366	4398	2968	0	0	0	0	0
51	Thái Bình	9693	9692	2663	7029	0	0	0	0	0
52	Thái Nguyên	9164	9162	4230	4932	0	0	0	0	0
53	Thanh Hoá	22715	22480	3653	18152	1	1	1	0	0
54	Thừa Thiên- Huế	8999	8978	4421	4532	0	0	0	0	0
55	Tiền Giang	11429	11428	5705	5723	0	0	0	0	0
56	TP. Hà Nội	34213	34189	11540	22425	0	0	0	0	0
57	TP. Hải Phòng	15450	15450	8392	7058	0	0	0	0	0
58	TP. Hồ Chí Minh	36294	36286	15500	20532	0	0	0	0	0
59	Trà Vinh	6306	6306	2734	3572	0	0	0	0	0
60	Tuyên Quang	8992	8992	1535	7447	0	0	0	0	0
61	Vĩnh Phúc	6982	6982	2844	4138	0	0	0	0	0
62	Vĩnh Long	7087	7087	2471	4616	0	0	0	0	0
63	Yên Bái	7839	7839	2045	5458	0	0	0	0	0
	Tổng	1019956	1015229	323914	674480	1225	5	2	0	0

Phụ lục II

KẾT QUẢ XÉT XỬ TỘI PHẠM VỀ THAM NHŨNG

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 516/BC-CP ngày 16/10/2015 của Chính phủ)

TT	NỘI DUNG THÔNG TIN	ĐƠN VỊ TÍNH	TỘI DANH/ĐIỀU LUẬT						
			Tham ô tài sản	Nhận hối lộ	Lạm dụng chức vụ ... chiếm đoạt	Lợi dụng chức vụ trong khi thi hành ...	Lạm dụng chức vụ trong khi thi hành ...	Lạm dụng chức vụ gây ảnh hưởng ...	Giả mạo trong công tác
			(Điều 278)	(Điều 279)	(Điều 280)	(Điều 281)	(Điều 282)	(Điều 283)	(Điều 284)
I	ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT								
1.	Vụ cũ còn lại	Vụ	17	2	4	9	4		1
	Số bị cáo	Bị cáo	40	6	9	40	16		1
2.	Vụ mới thụ lý	Vụ	185	33	53	98	21		21
	Số bị cáo	Bị cáo	406	92	122	298	56		57
II.	PHÂN TÍCH ÁN PHẢI GIẢI QUYẾT								
1.	Chuyển hồ sơ	Vụ	2	1	1	0	0		1
	Số bị cáo	Bị cáo	4	1	1	0	0		2
2.	Đình chỉ	Vụ	1	0	1	0	0		0
	Số bị cáo	Bị cáo	2	0	1	1	0		0
3.	Trả hồ sơ cho VKS	Vụ	61	8	14	40	15		7
	Số bị cáo	Bị cáo	151	40	34	151	42		20
4.	Đã xét xử	Vụ	118	24	36	60	8		14
	Bị cáo	Bị cáo	233	55	70	165	18		36
5.	Số vụ án điểm hoặc xử lưu động	Vụ	7	1	3	3	0		0
6.	Số vụ án xử theo thủ tục rút gọn	Vụ	0	0	0	0	0		0
7.	Số vụ có người bào chữa, bảo vệ quyền, lợi ích cho đương sự	Vụ	36	9	10	6	1		1

III	ÁN CÒN LẠI								
1.	Số vụ án còn lại	Vụ	20	2	5	7	2		0
	Số bị cáo	Bị cáo	56	2	25	21	12		0
2.	Số vụ tạm đình chỉ	Vụ	3	0	0	1	0		0
	Số bị cáo	Bị cáo	3	0	0	2	0		0
3.	Số vụ để quá hạn	Vụ	0	0	0	0	0		0
IV	PHÂN TÍCH SỐ BỊ CÁO ĐÃ XÉT XỬ								
1.	Không có tội	Người	1	0	0	0	0		0
2.	Miễn trách nhiệm HS hoặc miễn hình phạt	Người	1	0	3	2	0		0
3.	Đưa vào trường giáo dưỡng hoặc giáo dục tại địa phương	Người	0	0	0	0	0		0
4.	Trục xuất	Bị cáo	0	0	0	0	0		0
5.	Cảnh cáo	Bị cáo	1	0	0	0	2		0
6.	Phạt tiền	Bị cáo	3	0	0	0	0		4
7.	Cải tạo không giam giữ	Bị cáo	3	0	0	4	1		0
8.	Cho hưởng án treo	Bị cáo	26	17	16	26	4		10
9.	Tù từ 3 năm trở xuống	Bị cáo	84	21	21	64	7		16
10.	Tù từ trên 3 năm đến dưới 7 năm	Bị cáo	50	9	13	54	4		4
11.	Tù từ trên 7 năm đến dưới 15 năm	Bị cáo	30	7	9	9	0		2
12.	Tù từ trên 15 năm đến 20 năm	Bị cáo	27	1	8	6	0		0
13.	Tù chung thân và tù hình	Bị cáo	7	0	0	0	0		0
14.	Tổng hợp hình phạt tù trên 20 đến 30 năm	Bị cáo	1	0	3	2	0		0
15.	Cán bộ công chức	Người	30	9	10	19	0		3

16.	Tái phạm, tái phạm nguy hiểm	Người	0	0	0	0	0		0
17.	Người nước ngoài	Người	0	0	0	0	0		0
V. ÁP DỤNG HÌNH PHẠT BỔ SUNG									
1.	Tịch thu tài sản	Bị cáo	0	0	0	0	0		0
2.	Phạt tiền	Bị cáo	1	2	0	3	0		2
3.	Trục xuất	Bị cáo	0	0	0	0	0		0
4.	Các hình phạt bổ sung khác	Bị cáo	12	0	1	2	0		0
VI. XÉT XỬ PHỨC THẨM									
1.	Số vụ đã xét xử	Vụ	34	9	6	25	4		4
	Số bị cáo	Bị cáo	62	18	6	57	9		10
2.	Số bị cáo bị tăng nặng hình phạt	Bị cáo	4	0	1	0	0		0
3.	Số bị cáo được giảm nhẹ hình phạt	Bị cáo	17	5	2	40	1		1

Ghi chú: Các mục từ I đến V là xét xử sơ thẩm